

Số: 93/KH-THHHA

Hải Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Thông tư 28 ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ vào Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nam Định V/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;
- Căn cứ Công văn số 1558/SGDĐT-GDTH ngày 27/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;
- Căn cứ Hướng dẫn số 539/PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT Hải Hậu về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;
- Căn cứ vào Kế hoạch số 76/KHCL-THHHA Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngày 29/9/2021;
- Căn cứ đề xuất kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn trường Tiểu học Hải Hòa năm học 2024-2025;
- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và điều kiện thực tiễn của địa phương;

Trường Tiểu học Hải Hòa xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi:

Xã Hải Hòa là một địa phương có nhiều thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã có nhiều ngành nghề phát triển như: nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, trồng cây cảnh. Kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân tương đối ổn định. Đảng bộ và nhân dân xã Hải Hòa đã luôn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục hiện nay. Cả ba nhà trường đều đạt Chuẩn Quốc gia và đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; 3 trường đều đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3. Xã Hải Hòa đã được công nhận là xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào tháng 7 năm 2021.

Ngành giáo dục của xã đều đảm bảo chất lượng giáo dục và có nhiều bước tiến mới. Đa số các hộ gia đình đều quan tâm đến phong trào giáo dục, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2. Khó khăn:

Hải Hòa là xã còn nhiều khó khăn, xa trung tâm của huyện, mặt bằng trình độ dân trí chưa cao, không đồng đều, nhận thức về công tác giáo dục ở một bộ phận phụ huynh còn hạn chế, một số hộ gia đình phải đi làm ăn ở xa nên việc quan tâm đến chăm sóc và học tập của con em không được thường xuyên.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

2.1.1. Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường

Khối lớp	Số lớp	Số HS		HS Khuyết tật	HS HCKK	HS học 2b/ngày	Tỷ lệ HS/ lớp	Ghi chú
		Tổng số	Nữ					
1	4	167	77	3	4	167	41,75	
2	4	153	68	5	3	153	38,25	
3	4	130	55	1	2	130	32,5	
4	4	160	85	1	2	160	40	
5	4	152	80	0	2	152	38	

Cộng	20	762	365	10	13	762	38,1	
------	----	-----	-----	----	----	-----	------	--

- Học sinh ngoan, lễ phép; có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý và tham gia các hoạt động của lớp, của trường. Giàu lòng nhân ái, tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

- Có 06 HS nhận thức chậm nhiều so với các bạn, tình trạng sức khỏe bình thường. Nhà trường đã phân công GV quan tâm, hướng dẫn để các em có thể hòa nhập, học tập cùng các bạn khác.

2.1.2. Chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024

2.1.2.1. Chất lượng các môn học, HĐGD, NL, PC, HTCT (Theo thông tư 27)

	Toàn trường		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
I. Chất lượng các môn học, hoạt động giáo dục										
1. Tiếng Việt	595									
Hoàn thành tốt	482	81,01%	131	85,06%	111	84,73%	124	76,54%	116	78,38%
Hoàn thành	106	17,82%	19	12,34%	18	13,74%	37	22,84%	32	21,62%
Chưa hoàn thành	7	1,18%	4	2,60%	2	1,53%	1	0,62%	0	0,00%
2. Toán	595									
Hoàn thành tốt	484	81,34%	137	88,96%	109	83,21%	127	78,40%	111	75,00%
Hoàn thành	106	17,82%	14	9,09%	21	16,03%	34	20,99%	37	25,00%
Chưa hoàn thành	5	0,84%	3	1,95%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
3. Tự nhiên và Xã hội	447	75,13%								
Hoàn thành tốt	380	63,87%	136	88,31%	109	83,21%	135	83,33%	0	0,00%
Hoàn thành	63	10,59%	15	9,74%	21	16,03%	27	16,67%	0	0,00%
Chưa hoàn thành	4	0,67%	3	1,95%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
4. Khoa học	148	24,87%								
Hoàn thành tốt	132	22,18%							132	89,19%
Hoàn thành	16	2,69%							16	10,81%
Chưa hoàn thành	0	0,00%							0	0,00%
5. Lịch sử và Địa lí	148	24,87%							148	100,00%
Hoàn thành tốt	135	22,69%							135	91,22%
Hoàn thành	13	2,18%							13	8,78%
Chưa hoàn thành	0	0,00%							0	0,00%
6. Tiếng Anh	310	52,10%								
Hoàn thành tốt	205	34,45%					107	66,05%	98	66,22%
Hoàn thành	105	17,65%					55	33,95%	50	33,78%
Chưa hoàn thành	0	0,00%					0	0,00%	0	0,00%
7. Tin học	310	52,10%								
Hoàn thành tốt	261	43,87%					133	82,10%	128	86,49%
Hoàn thành	49	8,24%					29	17,90%	20	13,51%
Chưa hoàn thành	0	0,00%					0	0,00%	0	0,00%
8. Đạo đức	595									
Hoàn thành tốt	515	86,55%	137	88,96%	110	83,97%	138	85,19%	130	87,84%

Hoàn thành	77	12,94%	15	9,74%	20	15,27%	24	14,81%	18	12,16%
Chưa hoàn thành	3	0,50%	2	1,30%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
9. Âm nhạc	595									
Hoàn thành tốt	484	81,34%	128	83,12%	108	82,44%	126	77,78%	122	82,43%
Hoàn thành	107	17,98%	25	16,23%	21	16,03%	35	21,60%	26	17,57%
Chưa hoàn thành	4	0,67%	1	0,65%	2	1,53%	1	0,62%	0	0,00%
10. Mĩ thuật	595									
Hoàn thành tốt	480	80,67%	130	84,42%	109	83,21%	123	75,93%	118	79,73%
Hoàn thành	112	18,82%	23	14,94%	20	15,27%	39	24,07%	30	20,27%
Chưa hoàn thành	3	0,50%	1	0,65%	2	1,53%	0	0,00%	0	0,00%
11. Thể dục	595									
Hoàn thành tốt	484	81,34%	130	84,42%	108	82,44%	125	77,16%	121	81,76%
Hoàn thành	110	18,49%	23	14,94%	23	17,56%	37	22,84%	27	18,24%
Chưa hoàn thành	1	0,17%	1	0,65%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
12. Hoạt động trải nghiệm	595									
Hoàn thành tốt	502	84,37%	138	89,61%	109	83,21%	128	79,01%	127	85,81%
Hoàn thành	91	15,29%	15	9,74%	21	16,03%	34	20,99%	21	14,19%
Chưa hoàn thành	2	0,34%	1	0,65%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
13. Công nghệ	309	51,93%								
Hoàn thành tốt	285	47,90%					146	90,12%	139	93,92%
Hoàn thành	24	4,03%					15	9,26%	9	6,08%
Chưa hoàn thành	0	0,00%					0	0,00%	0	0,00%
II. Những phẩm chất chủ yếu										
Yêu nước	595									
Tốt	553	92,94%	148	96,10%	114	87,02%	152	93,83%	139	93,92%
Đạt	41	6,89%	6	3,90%	16	12,21%	10	6,17%	9	6,08%
Cần cố gắng	1	0,17%	0	0,00%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
Nhân ái	595									
Tốt	550	92,44%	148	96,10%	114	87,02%	152	93,83%	136	91,89%
Đạt	44	7,39%	6	3,90%	16	12,21%	10	6,17%	12	8,11%
Cần cố gắng	1	0,17%	0	0,00%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
Chăm chỉ	595									
Tốt	497	83,53%	137	88,96%	109	83,21%	128	79,01%	123	83,11%
Đạt	94	15,80%	14	9,09%	21	16,03%	34	20,99%	25	16,89%
Cần cố gắng	4	0,67%	3	1,95%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
Trung thực	595									
Tốt	539	90,59%	141	91,56%	110	83,97%	150	92,59%	138	93,24%
Đạt	55	9,24%	13	8,44%	20	15,27%	12	7,41%	10	6,76%
Cần cố gắng	1	0,17%	0	0,00%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
Trách nhiệm	595									
Tốt	511	85,88%	139	90,26%	110	83,97%	128	79,01%	134	90,54%
Đạt	82	13,78%	14	9,09%	20	15,27%	34	20,99%	14	9,46%
Cần cố gắng	2	0,34%	1	0,65%	1	0,76%	0	0,00%	0	0,00%
III. Những năng lực cốt lõi										
1. Những năng lực chung										
Tự chủ và tự học	595									
Tốt	498	83,70%	137	88,96%	109	83,21%	125	77,16%	127	85,81%

Đạt	92	15,46%	14	9,09%	21	16,03%	36	22,22%	21	14,19%
Cần cố gắng	5	0,84%	3	1,95%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
Giao tiếp và hợp tác	595									
Tốt	508	85,38%	139	90,26%	110	83,97%	125	77,16%	134	90,54%
Đạt	81	13,61%	11	7,14%	20	15,27%	36	22,22%	14	9,46%
Cần cố gắng	6	1,01%	4	2,60%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	595									
Tốt	499	83,87%	135	87,66%	109	83,21%	125	77,16%	130	87,84%
Đạt	90	15,13%	15	9,74%	21	16,03%	36	22,22%	18	12,16%
Cần cố gắng	6	1,01%	4	2,60%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
2. Những năng lực đặc thù										
Ngôn ngữ	595									
Tốt	497	83,53%	133	86,36%	109	83,21%	125	77,16%	130	87,84%
Đạt	93	15,63%	18	11,69%	21	16,03%	36	22,22%	18	12,16%
Cần cố gắng	5	0,84%	3	1,95%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
Tính toán	595									
Tốt	497	83,53%	138	89,61%	110	83,97%	126	77,78%	123	83,11%
Đạt	93	15,63%	13	8,44%	20	15,27%	35	21,60%	25	16,89%
Cần cố gắng	5	0,84%	3	1,95%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
Khoa học	595									
Tốt	505	84,87%	137	88,96%	109	83,21%	126	77,78%	133	89,86%
Đạt	85	14,29%	14	9,09%	21	16,03%	35	21,60%	15	10,14%
Cần cố gắng	5	0,84%	3	1,95%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
Công nghệ	310									
Tốt	262	44,03%	0	0,00%	0	0,00%	126	77,78%	136	91,89%
Đạt	47	7,90%	0	0,00%	0	0,00%	35	21,60%	12	8,11%
Cần cố gắng	1	0,17%	0	0,00%	0	0,00%	1	0,62%	0	0,00%
Tin học	310									
Tốt	253	42,52%	0	0,00%	0	0,00%	126	77,78%	127	85,81%
Đạt	56	9,41%	0	0,00%	0	0,00%	35	21,60%	21	14,19%
Cần cố gắng	1	0,17%	0	0,00%	0	0,00%	1	0,62%	0	0,00%
Thẩm mỹ	595									
Tốt	495	83,19%	133	86,36%	112	85,50%	126	77,78%	124	83,78%
Đạt	94	15,80%	17	11,04%	18	13,74%	35	21,60%	24	16,22%
Cần cố gắng	6	1,01%	4	2,60%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
Thể chất	595									
Tốt	495	83,19%	134	87,01%	109	83,21%	126	77,78%	126	85,14%
Đạt	97	16,30%	19	12,34%	21	16,03%	35	21,60%	22	14,86%
Cần cố gắng	3	0,50%	1	0,65%	1	0,76%	1	0,62%	0	0,00%
V. Chương trình lớp học	595									
Hoàn thành	587	98,66%	149	96,75%	129	98,47%	161	99,38%	148	100,00%
Chưa hoàn thành	8	1,34%	5	3,25%	2	1,53%	1	0,62%	0	0,00%
IX. Kết quả giáo dục	595									
Hoàn thành xuất sắc	303	50,92%	118	76,62%	77	58,78%	57	35,19%	51	34,46%

Hoàn thành tốt	107	17,98%	1	0,65%	29	22,14%	40	24,69%	37	25,00%
Hoàn thành	177	29,75%	30	19,48%	23	17,56%	64	39,51%	60	40,54%
Chưa hoàn thành	8	1,34%	5	3,25%	2	1,53%	1	0,62%	0	0,00%

2.1.2.2. Chất lượng các môn học, HĐGD, NL, PC, HTCT (Theo thông tư 22)

	Lớp 5	
	Số lượng	Ti lệ
1. Tiếng Việt	153	
Hoàn thành tốt	105	68,63%
Hoàn thành	48	31,37%
Chưa hoàn thành	0	0,00%
2. Toán	153	
Hoàn thành tốt	76	49,67%
Hoàn thành	77	50,33%
Chưa hoàn thành	0	
3. Khoa học	153	
Hoàn thành tốt	136	88,89%
Hoàn thành	17	11,11%
Chưa hoàn thành	0	
4. Lịch sử và Địa lí	153	
Hoàn thành tốt	120	78,43%
Hoàn thành	33	21,57%
Chưa hoàn thành	0	
5. Tiếng Anh	153	
Hoàn thành tốt	85	55,56%
Hoàn thành	68	44,44%
Chưa hoàn thành	0	
6. Tin học	153	
Hoàn thành tốt	135	88,24%
Hoàn thành	18	11,76%
Chưa hoàn thành	0	
7. Đạo đức	153	
Hoàn thành tốt	128	83,66%
Hoàn thành	25	16,34%
Chưa hoàn thành	0	
8. Âm nhạc	153	
Hoàn thành tốt	117	76,47%
Hoàn thành	36	23,53%
Chưa hoàn thành	0	
9. Mĩ thuật	153	
Hoàn thành tốt	108	70,59%
Hoàn thành	45	29,41%
Chưa hoàn thành	0	
10. Kỹ thuật	153	
Hoàn thành tốt	123	80,39%
Hoàn thành	30	19,61%
Chưa hoàn thành	0	
11. Thể dục	153	
Hoàn thành tốt	109	71,24%

Hoàn thành	44	28,76%
Chưa hoàn thành	0	
II. Năng lực		
Tự phục vụ, tự quản		
Tốt	124	81,05%
Đạt	29	18,95%
Cần cố gắng	0	
Hợp tác		
Tốt	123	80,39%
Đạt	30	19,61%
Cần cố gắng	0	
Tự học và giải quyết vấn đề		
Tốt	119	77,78%
Đạt	34	22,22%
Cần cố gắng	0	
III. Phẩm chất		
Chăm học, chăm làm		
Tốt	119	77,78%
Đạt	34	22,22%
Cần cố gắng	0	
Tự tin, trách nhiệm		
Tốt	126	82,35%
Đạt	27	17,65%
Cần cố gắng	0	
Trung thực, kỉ luật		
Tốt	130	84,97%
Đạt	23	15,03%
Cần cố gắng	0	
Đoàn kết, yêu thương		
Tốt	132	86,27%
Đạt	21	13,73%
Cần cố gắng	0	
V. Chương trình lớp học		
Hoàn thành	153	100,00%
Chưa hoàn thành	0	0,00%

2.1.2.3. Khen thưởng, các hoạt động mũi nhọn

- 100% GV và HS tham gia phong trào tự làm đồ dùng học tập.
- Tham dự Hội thảo chuyên môn cụm miền về Dạy học tích hợp giáo dục STEM đối với các môn học;
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn cấp trường chuyên đề về chương trình và sách giáo khoa lớp 4, giáo dục STEM, Chương trình Giáo dục địa phương lớp 4, “Học thông qua chơi”, công tác kiểm định chất lượng; Tích cực tham gia thiết kế bài giảng điện tử dự thi cấp Bộ và cấp Sở; Giáo viên chủ động cho HS tham gia các sân chơi STEM Sáng tạo, Trạng Nguyên Tiếng Việt; Phát triển năng lực học sinh Tiểu học,...

+ Đã có 128 học sinh tham gia vòng thi cấp trường Trưng Nguyên Tiếng Việt - vượt gấp đôi về số lượng so với năm học trước). Trong đó có 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 12 giải Ba và 21 giải Khuyến khích;

Vòng thi Hương (cấp Huyện) có 39 HS tham dự, trong đó 21 em đạt giải (1 giải Nhất, 4 giải Nhì, 9 giải Ba và 7 giải Khuyến khích), vòng thi Hội Trưng Nguyên Tiếng Việt (cấp Tỉnh) có 1 giải Nhì và 1 giải Khuyến khích – *năm học trước chưa có giải cấp Tỉnh*.

+ Năm học 2023-2024 mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu 04 chuyên đề STEM; đã có 20 chủ đề và 232 tiết học STEM được triển khai với gần 300 loại sản phẩm được trưng bày. Có nhiều sản phẩm STEM sáng tạo đi tham dự ngày hội STEM cụm miền và được chọn đi tham dự cấp Huyện đạt giải Nhì cấp Huyện.

Hội thi Phát triển năng lực học sinh Tiểu học cùng với cụm miền số 3 đạt giải Nhì cấp Huyện.

- Hùng biện tiếng Anh: khối lớp 4, 5 có 4 học sinh tham gia hội thi cấp Huyện, xếp thứ 25/34 trường (vượt 6 bậc so với năm học trước).

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp duy trì thường xuyên, có bài viết theo từng tháng; HS dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Huyện có 16 em dự thi đều đạt giải, trong đó có: 8 giải Nhì và 8 giải Ba.

- Thi HS Giỏi TDTT cấp huyện xếp thứ 16 cấp Tiểu học (vượt 8 bậc so với năm học trước). Môn Bật xa nam đạt 1 giải Ba cấp Huyện.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC		
1	CBQL	2	1	2		2				
	Hiệu trưởng	1	1	1		1				
	Phó Hiệu trưởng	1		1		1				
2	GIÁO VIÊN	28	24	13		26	2		2	2
	GV văn hóa	20	18	10		18	2		2	2
	GV Âm nhạc	2	1	1		2				
	GV Mỹ thuật	1	1			1				
	GV GDTC	2	1	1		2				
	GV Tiếng Anh	2	2	1		2				
	GV Tin học	1	1			1				

3	NHÂN VIÊN	3	3				2	1	1	1
	Nhân viên Kế toán	1	1				1			
	Nhân viên Y tế	1	1				1			
	Nhân viên Thư viện	1	1					1	1	1
	Bảo vệ	2		1						
	Phục vụ	0								
	CỘNG	33	28	16		28	6	1		

- Nhà trường có đội ngũ CB, GV trẻ, tâm huyết, sáng tạo, nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục. Đội ngũ GV nhà trường được bồi dưỡng thường xuyên, liên tục để đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục.

- Nhà trường vẫn còn có những khó khăn như:

+ Tỷ lệ giáo viên đứng lớp chưa đạt chuẩn là $2/28 = 7,14\%$ (trong đó có 01 GV hợp đồng, 01 GV còn 03 tháng đến tuổi nghỉ hưu).

+ Hiện tại nhà trường thiếu 2 GV văn hóa (theo tỷ lệ 01GV/lớp); Số lượng nhân viên còn ít so với quy định trường hạng II, hiện tại nhà trường thiếu 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị; Một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và năng lực chủ động, sáng tạo trong công tác; Số lượng giáo viên mới vào ngành mỗi năm đông dần lên, tuy nhiệt tình nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú.

Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, tương đối đủ điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học tốt. Tổng diện tích 8.125 m², đủ các hạng mục như: Lớp học, sân chơi, bãi tập và các phòng chức năng với các trang thiết bị đầy đủ tạo điều kiện cho học sinh học tập và phát triển toàn diện. Cụ thể:

Khối phòng hành chính quản trị: Có 7/7 phòng (đủ theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT); Có khu vệ sinh và để xe riêng cho GV theo đúng quy định.

Khối phòng học tập: Có 28/28 phòng

Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 5/5 phòng

Khối phòng phụ trợ: Có 9/9 phòng. Có đầy đủ khu vệ sinh, khu để xe cho học sinh; Có cổng, hàng rào đảm bảo theo đúng quy định.

Khu sân chơi TDTT: Có sân chung để tổ chức các hoạt động.

Khôi phục vụ sinh hoạt: Không

Hạ tầng kỹ thuật: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cấp nước sạch, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống mạng Internet đảm bảo theo yêu cầu.

Thiết bị dạy học: Hệ thống các phòng đều được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để duy trì hoạt động giáo dục như: Máy tính, ti vi, loa đài, máy in, máy phô tô, máy scan...

Nhà trường làm tốt công tác vệ sinh sát khuẩn bàn ghế, lớp học, chuẩn bị tốt các điều kiện phòng chống dịch bệnh để đón học sinh tựu trường theo kế hoạch của cấp trên.

Nội dung	Trường Tiểu học Hải Hòa
Xây dựng chuẩn	Đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2014, Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn năm 2014, Kiểm định chất lượng đạt mức 3 năm 2016, Thư viện Tiên tiến, Thân thiện năm 2019; Công nhận lại đạt các chuẩn vào tháng 12/2021.
Diện tích	Hiện có: 8.125 m ² . Bình quân 10,66 m ² /HS.
Phòng học theo lớp	20 phòng/ 20 lớp. Đủ
Phòng bộ môn	6 phòng (Âm nhạc: 1, Mĩ thuật: 1, Tin học: 1, Ngoại ngữ: 1, Khoa học và công nghệ: 1, Đa chức năng: 1). Tuy nhiên, một số phòng còn lồng ghép chung mục đích sử dụng.
Phòng chức năng	14 phòng (Hội đồng: 1, Hiệu trưởng: 1, Phó Hiệu trưởng: 1, Y tế: 1, Đội Thiếu niên: 1, Thiết bị: 1, Truyền thống: 1, Tư vấn tâm lý và Hỗ trợ HS Khuyết tật: 1, Bảo vệ: 1, Phòng GV: 1, Phòng kho: 4).
Thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có	Hiện có 23 tivi, 37 máy tính; Đồ dùng dạy học tự làm của 20 lớp cơ bản đủ phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên.
Kế hoạch bổ sung trong năm học 2024- 2025	Thiết bị dạy học cho các khối học. Sân bóng đá mini cho học sinh. Dụng cụ và thiết bị vận động cho Sân TDTT.

Tuy nhiên: Do xây dựng đã lâu, diện tích một số phòng học, phòng chức năng chưa đủ theo quy định như phòng Hội đồng, Mĩ thuật; Các phòng học tại khu B là nhà cấp 4 đã xuống cấp trầm trọng cần được xây dựng lại.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024- 2025

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 với chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

Xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp phù hợp với điều kiện và nguồn lực nhà trường: đảm bảo các yêu cầu cần đạt của mục tiêu giáo dục, phù hợp điều kiện thực tế; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua; chủ động triển khai dạy học STEM (mỗi khối chọn 8 chủ đề); dạy học tại thư viện (1 tiết/kì/khối); tích cực thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy theo kế hoạch của ngành, của trường; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống tích hợp nội dung giáo dục địa phương, giáo dục a ninh quốc phòng, quyền con người, an toàn giao thông tạo những sân chơi theo hướng tinh giản, bổ ích, thiết thực; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; giáo dục địa phương, giáo dục STEM, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giáo viên.

- Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú ý khai thác các tình huống trong đời sống để tổ chức dạy học, rèn luyện và đánh giá học sinh, giờ học có thể được diễn ra ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, tại các khu di tích lịch sử văn hóa, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập phù hợp với trình độ của học sinh theo từng chủ đề, thời gian cụ thể theo hướng "mở" gắn với thực tế, với những tấm gương sáng về đạo đức nhằm bồi dưỡng hình thành nhân cách, nhận thức cho học sinh.

- Tăng cường thời lượng, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong đó có tổ chức giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, ...

- Chú trọng kiểm tra, hỗ trợ giáo viên thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, đảm bảo đánh giá được khả năng vận dụng sáng tạo, kỹ năng thực hành và năng lực giải quyết vấn đề của học sinh; đánh giá thật sự là hoạt động phát hiện, động viên, hướng dẫn kịp thời để từng em học sinh đều học được và học tốt.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường.

- Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5.

- Bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh trong các lĩnh vực: Âm nhạc, Múa hát, Hội họa, TDTT ...

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục; kế hoạch giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

3. Chỉ tiêu:

3.1. Chỉ tiêu về môn học và các hoạt động giáo dục

Môn học và các hoạt động giáo dục	Tổng số học sinh		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Tiếng Việt	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Hoàn thành tốt	511	67,06	130	77,8	101	66,0	80	61,54	104	66,0	96	63,2
Hoàn thành	251	32,94	37	22,2	52	34,0	50	38,46	56	34,0	56	36,8
Chưa hoàn thành												
2. Toán	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Hoàn thành tốt	504	66,14	130	77,8	103	67,3	83	63,85	96	60,0	92	60,5
Hoàn thành	258	33,86	37	22,2	50	32,7	47	36,15	64	40,0	60	39,5

Chưa hoàn thành												
3. Đạo đức	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Hoàn thành tốt	613	80,44	142	85,0	121	79,0	98	75,38	128	80,0	124	81,6
Hoàn thành	149	19,56	25	15,0	32	21,0	32	24,62	32	20,0	28	18,4
Chưa hoàn thành												
4. Tự nhiên và xã hội	450		167	100	153	100	130	100				
Hoàn thành tốt	348	77,33	134	80,2	119	77,7	95	73,08				
Hoàn thành	102	22,67	33	19,8	34	22,3	35	26,92				
Chưa hoàn thành												
5. Khoa học	312								160	100	152	100
Hoàn thành tốt	244	78,21							124	77,5	120	79,0
Hoàn thành	68	21,79							36	22,5	32	21,0
Chưa hoàn thành												
6. Lịch sử & Địa lý	312								160	100	152	100
Hoàn thành tốt	236	75,64							120	75,0	116	76,3
Hoàn thành	76	24,36							40	25,0	36	23,7
Chưa hoàn thành												
7. Âm nhạc	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Hoàn thành tốt	577	75,72	142	85,0	115	75,1	92	70,77	112	70,0	116	76,3
Hoàn thành	185	24,28	25	15,0	38	24,9	38	29,23	48	30,0	36	23,7
Chưa hoàn thành												
8. Mỹ thuật	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Hoàn thành tốt	582	76,37	141	84,4	112	73,2	92	70,77	120	75,0	116	76,3
Hoàn thành	180	23,63	26	15,6	41	26,8	38	29,23	40	25,0	36	23,7
Chưa hoàn thành												
Môn học và các hoạt động giáo dục												
9 GDTC	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100

gắng												
Thể chất	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Tốt	588	77,17	150	89,8	113	73,8	95	73,08	114	76,9	116	76,3
Đạt	174	22,83	17	10,2	40	26,2	35	26,92	46	23,1	36	23,7
Cần cố gắng												
II. Phẩm chất chủ yếu												
Yêu nước	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Tốt	682	89,50	154	92,2	133	86,9	112	86,15	147	91,8	136	89,5
Đạt	80	10,50	13	7,8	20	13,1	18	13,85	23	8,2	16	10,5
Cần cố gắng												
Nhân ái	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Tốt	682	89,50	154	92,2	138	90,1	111	85,38	144	90,0	135	88,8
Đạt	80	10,50	13	7,8	15	9,9	19	14,62	16	10,0	17	11,2
Cần cố gắng												
Chăm chỉ	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Tốt	590	77,43	134	80,2	118	77,1	96	73,85	124	77,5	118	77,6
Đạt	172	22,57	33	19,8	35	22,9	34	26,15	36	22,5	34	22,4
Cần cố gắng												
Trung thực	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Tốt	701	91,99	159	95,2	140	91,5	116	89,23	147	91,8	139	91,4
Đạt	61	8,01	8	4,8	13	8,5	14	10,73	13	8,2	13	8,6
Cần cố gắng												
Trách nhiệm	762		167	100	153	100	130	100	160	100	152	100
Tốt	587	22,97	134	80,2	117	76,4	93	71,54	125	78,1	118	77,6
Đạt	175	77,03	33	19,8	36	23,6	37	28,46	33	21,9	34	22,4
Cần cố gắng												

3.3. Chỉ tiêu về khen thưởng, các hoạt động mũi nhọn.

+ Khen thưởng: Trường phấn đấu đạt danh hiệu: Tập Thể Lao động Tiên tiến.

Có 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến; 4-5 Chiến sĩ thi đua; 3 tổ đạt tổ Lao động Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc; Có 20/20 lớp đạt Danh hiệu lớp Tiên tiến, từ 60-70% học sinh được khen thưởng.

+ Chữ đẹp: 100% các lớp đạt tiêu chuẩn Vở sạch chữ đẹp; tổ chức đánh giá phong trào viết chữ đúng và đẹp cho học sinh cấp trường (tổ chức 2 lần vào tháng 11/2024; tháng 3/2025), mỗi tháng các lớp tổ chức cho học sinh làm một bài luyện viết chữ cho học sinh; Tổ chức tuyên dương cấp trường vào tháng 4/2025; Tổ chức cho học sinh khối 2, 3, 4, 5 (theo số lượng quy định) viết bài (bài số 8) để tham gia tuyên dương cấp huyện, phân đấu xếp từ thứ 10-15/34 trường. Phân đấu có từ 3-4 học sinh được chọn tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp tỉnh và đạt giải.

+ Hùng biện Tiếng Anh: Có 2-3 em tham gia thi hùng biện Tiếng Anh cấp huyện; Có 1-2 học sinh đạt giải. Phân đấu có HS thi hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh, xếp thứ từ 20-23/34 trường.

+ Khuyến khích học sinh tham gia thi IOE; giải Toán, Tiếng Anh trên mạng Internet.

+ 100% các lớp có học sinh tham gia hội thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng, phân đấu có 3-4 học sinh tham dự kì thi Hội (cấp tỉnh), xếp từ thứ 20-23/34 trường.

3.4. Chỉ tiêu về các hoạt động giáo dục:

- 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật.

- 100% học sinh thực hiện đúng luật giao thông.

- Học tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh. Phân đấu có nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng tự quản trong mọi hoạt động của lớp, của trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (PL 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK1	HK2												
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0			0		
5	Khoa học	0			0			0			70	36	34	70	36	34
6	LS-ĐL	0			0			0			70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
11	Tiếng Anh	35	18	17	35	18	17	105	54	51	105	54	51	140	72	68
12	Tin học	0			0			35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
Hoạt động củng cố, tăng cường																
	Giáo dục kĩ năng sống	210	108	102	210	108	102	210	108	102	210	108	102	210	108	102
15	Tiết đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	17	9	8	17	9	8
16	Củng cố luyện tập	210	108	102	210	108	102	124	63	59	20	11	9	53	36	17
TỔNG		1365	702	663	1365	702	663	1312	675	637	1262	650	612	1330	693	637

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (PL 1.2):

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Hiểu được vai trò của CB lớp và lựa chọn được CB lớp có NL.	Lớp	Tiết SH lớp tuần 1 tháng 9	Ban Cán sự lớp	GVCN

Tháng 10	Nhớ ơn Bác Hồ	Nghe giới thiệu thư Bác, Lễ giao ước chăm ngoan, học giỏi.	Tùng điểm trường	Tiết SH dưới cờ tuần 2 tháng 10	BGH, TPT Đội	GVCN
Tháng 11	Tri ân thầy cô	Giao lưu văn hóa, văn nghệ nhân ngày Nhà giáo VN.	Trường	Chiều 15/11/2024 (Chiều thứ 7)	BGH, TPT Đội	GVCN, GV chuyên, BCHCD Ban đại diện CMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Hội Khỏe Phù Đổng cấp trường.	Trường	Chiều 21/12/2024 (Chiều thứ 7)	BGH, TPT Đội	GVCN, GVTD, BCHCD Ban đại diện CMHS
Tháng 1	Ngày Tết quê em	Thực hành bày mâm ngũ quả, gói bánh chưng.	Lớp	Chiều 25/1/2025 (Chiều thứ 7)	Học sinh	GVCN, Ban đại diện CMHS
Tháng 2	Du lịch địa phương	Tham quan dã ngoại tại khu Đền Trần	Khối lớp	Chiều 24/2/2025 (Chiều thứ 7)	GVCN	Ban đại diện CMHS
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô giáo	Trải nghiệm làm bánh, cắm hoa.	Nhóm lớp	Chiều 8/3/2025 (Chiều thứ 7)	Học sinh	GVCN, CMHS
Tháng 4	Hội sách	Giới thiệu quyển sách em yêu	Trường	Chiều 19/4/2025 (Chiều thứ 7)	BGH, TPT Đội	GVCN, Chi đoàn
Tháng 5	Chào mừng SN Bác	Thi kể chuyện Bác Hồ; văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác.	Trường	Chiều 18/5/2025 (Chiều thứ 7)	BGH, TPT Đội	GVCN, Chi đoàn

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (PL1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức	HS tham gia	Toàn	Tiết 4 các buổi	Tại các	Không thu

	CLB(theo sở thích), năng khiếu tự nguyện	trong các câu lạc CLB Toán, Tiếng Việt, Thể thao, Âm nhạc, Mĩ thuật	trường	chiều thứ 2; 3; 5; 6 hàng tuần	đơn vị lớp hoặc phòng bộ môn	phí
2	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	KNS	Toàn trường	Các tiết buổi chiều thứ 4, sáng thứ 7 hàng tuần	Tại các đơn vị lớp	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

+ Ngày tựu trường: 29/8/2024 (Riêng đối với lớp 1 ngày tựu trường vào 22/8/2024).

+ Ngày khai giảng: 05/9/2024

+ Ngày bắt đầu học kỳ I: 06/9/2024

+ Ngày kết thúc học kỳ I: Trước 18/01/2025

+ Ngày bắt đầu học kỳ II: 20/01/2025

+ Ngày kết thúc học kỳ II: Trước 24/5/2025

+ Ngày kết thúc năm học trước ngày: 31/5/2025

+ Xét công nhận Hoàn thành CTGD tiểu học: Xong trước 27/5/2025

(Phụ lục Khung thời gian năm học 2024-2025)

* Lưu ý:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

- Mỗi tuần dạy 7 tiết GDKNS, dạy vào chiều thứ 4 và sáng thứ 7 hàng tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

* Căn cứ vào khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục, các văn bản đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường TH Hải Hòa ban hành kế hoạch dạy học đối với từng khối lớp như sau: (Phụ lục 2 kèm theo: KHGD các khối)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục tốt cho công tác giảng dạy theo quy định nhất là chương trình GDPT 2018.

- Tham mưu với chính quyền đại phương lên kế hoạch xây dựng các phòng chức năng còn thiếu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Huy động nguồn xã hội hóa Giáo dục để vận động Cha mẹ học sinh, cộng đồng, các mạnh thường quân tài trợ tiền để hoàn thiện thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy đặc biệt là thiết bị dạy học hiện đại (màn hình ti vi, máy chiếu...)

- Rà soát và dự kiến đồ dùng dạy học theo thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 đối với lớp 1 và thông tư 43/2020/TT-BGDĐT và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 03/01/2020 về ban hành quy định danh mục thiết bị dạy học và tăng cường làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm đối với tất cả các khối lớp để đáp ứng với chương trình GDPT 2018;

- Sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh xảy ra.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên biên chế thêm GV dạy môn Văn hóa, Tiếng Anh, nhân viên phụ trách thư viện, đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ và cán bộ quản lý đủ về số lượng chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình, hướng tới lộ trình Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi

dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Các tổ/ nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống; rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột;

Giáo viên dạy học các môn học căn cứ kế hoạch dạy học của môn học, khối lớp, chuẩn bị các điều kiện trước khi thực hiện bài dạy (xây dựng kế hoạch bài dạy; chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, địa điểm dạy học, ...). Giáo viên có kế hoạch tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học; các lớp đăng ký các tiết dạy ngoài không gian lớp học vào kế hoạch giảng dạy.

Giáo viên cần nắm chắc chương trình môn học, yêu cầu cần đạt của bài học, chủ đề, chủ điểm; lựa chọn, sử dụng linh hoạt các ngữ liệu trong sách giáo khoa, vở bài tập, tài liệu bổ trợ nhằm đạt mục tiêu bài học; chú trọng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực thông qua các bài học.

Linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, luôn tạo hứng thú trong quá trình học tập, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng trong mỗi bài học, luôn gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý học sinh. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội đồng tự quản của lớp, của trường.

Nhà trường khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên mạch nội dung, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và liên trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh; sử dụng hiệu quả sổ liên lạc điện tử trên nền tảng OLM; hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc) để giảm áp lực về hồ sơ, sổ

sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với thực tiễn (chú ý công tác phòng chống dịch bệnh).

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; văn hóa ứng xử, văn hóa học đường, phòng chống xâm hại bạo lực; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,...

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả tại thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh; tổ chức dạy học tiết đọc thư viện; Ngày hội đọc sách, triển lãm sách báo, Hội thi kể chuyện theo sách,...

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục công tác giáo dục truyền thống nhà trường, quê hương nơi các em sinh ra và lớn lên với những nội dung cụ thể và theo yêu cầu của từng khối lớp, dưới nhiều hình thức phong phú giúp các em có được những tình cảm tốt đẹp với quê hương và mái trường các em học tập. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống

phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

5.1. Dạy học Tiếng Anh

Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Anh 04 tiết/tuần đối với lớp 3, 4, 5.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

- Lớp 3,4,5 học 1 tiết/tuần

- Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Tin học. Chỉ đạo GV đưa các HĐGD có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin, hoạt động giáo dục STEM dưới hình thức các câu lạc bộ để HS được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, nghiên cứu sáng tạo, tạo cơ hội cho HS được tiếp cận giáo dục Tin học, công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho HS.

- Phát huy vai trò là môn học trung tâm kết nối các môn học khác trong giáo dục STEM, gắn lý thuyết với thực hành.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

6.1. Đối với học sinh khuyết tật

Huy động 10/10 trẻ KT học hòa nhập.

Nhà trường phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập trong năm học và giao chất lượng học sinh cho từng giáo viên để mỗi giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, từ đó có biện pháp cụ thể để phụ đạo, kèm cặp học sinh khuyết tật.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Xóm	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm
1	Nguyễn Thị Nhung	13/8/2017	Xuân Hòa Tây	1A	Vũ Thị Nguyệt
2	Đỗ Duy Nam	23/11/2017	Tân Hùng	1C	Phạm Thị Liên
3	Phạm Ngọc Minh	08/01/2017	Xuân Hòa Tây	1B	Đỗ Thị Lý
4	Mai Trung Hiếu	16/5/2017	Xuân Hòa Đông	2A	Phạm Thị Huệ
5	Nguyễn Thanh Bằng	22/5/2016	Xuân Đài Tây	2B	Nguyễn Thị Minh
6	Dương Hồng Phước	01/11/2017	Xuân An	2C	Nguyễn Thị Hằng
7	Phạm Gia Hưng	15/9/2016	Xuân Phong	2D	Trần Thị Tú
8	Vũ Thanh Xuân	12/3/2016	Xuân Hòa Đông	2D	Trần Thị Tú
9	Nguyễn Văn Đức	06/02/2014	Xuân Trung	3C	Phạm Thị Mai Hương
10	Nguyễn Kim Giang	01/7/2015	Cồn Tròn Đông	4C	Trần Thị Thu Trang

Giáo viên được phân công dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập lập danh sách, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng em, tùy theo mức độ dạng tật của từng em mà giáo viên lựa chọn miễn một phần, một số nội dung hoặc một số môn học với mục tiêu giúp các em được tương tác cùng bạn bè trong nhóm, trong lớp.

Giáo viên (kể cả giáo viên bộ môn) cần quan tâm tới đối tượng học sinh khuyết tật trong lớp, có kế hoạch ra bài tập mức độ tăng dần và động viên kịp thời sự tiến bộ dù nhỏ, giúp các em có thêm nghị lực, tự tin phấn đấu vươn lên.

Mỗi giáo viên cần nâng cao chất lượng tổ chức các giờ học để trong cùng một giờ học có thể tạo điều kiện giúp đỡ các em tham gia các hoạt động, tạo điều kiện để các em nắm vững được bài.

Giáo viên phải thường xuyên gần gũi, tỉ mỉ, đi sâu đi sát động viên kịp thời và trao đổi với Phụ huynh học sinh về kết quả rèn luyện của học sinh theo từng tháng để kịp thời uốn nắn.

6.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

7. Nâng cao hiệu quả thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; tùy theo điều kiện nhà trường, sự phối hợp của cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để tổ chức các tiết dạy trong lớp hoặc ngoài không gian lớp học (học trong thư viện, vườn trường, khu di tích văn hóa lịch sử truyền thống,...). Kế hoạch cần xác định rõ các điều kiện thực hiện (nhân lực, tài lực, vật lực) và các giải pháp xã hội hóa, huy động các lực lượng tham gia giáo dục đảm bảo các quy định của nhà nước.

- Nhà trường chủ động xây dựng thời khóa biểu 2 buổi/ngày. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

- Việc tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 542/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên thực hiện hiệu quả các tiết dạy, các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh ở từng khối lớp; khắc phục triệt để tình trạng “học sinh ngồi nhầm lớp”.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

8. Triển khai giáo dục STEM; lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, Quốc phòng An ninh, Quyền con người trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

+ Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

+ Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện.

+ Sử dụng hiệu quả Tài liệu giáo dục STEM của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng Kế hoạch bài dạy STEM. Mỗi khối 8 chủ đề/năm. Thực hiện điều chỉnh vào kế hoạch môn học, xây dựng Kế hoạch bài học STEM cho 8 chuyên đề, thực hiện dạy chuyên đề, dạy tại lớp đảm bảo các tiết dạy có tích hợp liên môn, có sản phẩm STEM đảm bảo yêu cầu về mỹ thuật.

- Thực hiện lồng ghép Giáo dục Quốc phòng An ninh (Thực hiện theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/6/2024).

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giảng dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo chỉ đạo, hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, nhà trường.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; kiến thức, kỹ năng về quốc phòng, an ninh cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

+ Khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, mô hình, đồ dùng cần thiết được cơ quan có thẩm quyền ban hành, học liệu và tài liệu liên quan đến nội dung, kiến thức, kỹ năng về giáo dục Quốc phòng An ninh.

+ Bảo đảm an toàn trong quá trình dạy, học và các hoạt động lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng An ninh.

+ Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh ở từng khối lớp.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục Quyền con người trong các môn học, bài học. Nhà trường sẽ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của mỗi giáo viên và thông qua thăm lớp, dự giờ.

9. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

- Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu học sinh.

Nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong trường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh theo mùa.

Tiếp tục đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp cả về nội dung và hình thức tạo cho học sinh được giao tiếp và tự tin trong giao tiếp để tham gia giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm thể hiện được nét mới của trường (đ/c Nguyễn Văn Cường- Tổng phụ trách Đội và Hội đồng tự quản nhà trường). Duy trì nề nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Khuyến khích các khối và từng giáo viên tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục theo các chuyên đề, chủ điểm hàng tháng, hàng tuần vào những ngày hoạt động chủ điểm, vào mỗi sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

Tổ chức tốt chủ đề năm học của Đội do Hội đồng Đội và Trung ương Đoàn phát động.

Tổ chức tốt hoạt động của Đội thiếu niên, Sao nhi đồng, xây dựng mạng lưới phụ trách Đội thiếu niên, nhi đồng đủ mạnh để thúc đẩy phong trào.

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống:

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục tổ chức giáo dục kỹ năng sống theo chương trình kỹ năng sống Poki vào buổi chiều thứ tư và sáng thứ bảy. Trên cơ sở tài liệu kỹ năng sống Poki với nội dung phù hợp với định hướng phát triển năng lực theo chương trình phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên phải thường xuyên cập nhật bài học, giáo án theo lịch vào ngày 23-25 hàng tháng để có thể linh hoạt về thời gian và không gian dạy học sinh mà không phụ thuộc vào mạng Internet.

Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo máy tính, ti vi, nghiên cứu kỹ giáo án và nội dung trình chiếu để tổ chức giờ học giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả cao nhất.

Giáo viên tổ chức cho học sinh học trên lớp đồng thời tổ chức thực hành giúp học sinh nắm chắc những kỹ năng cơ bản trong từng chủ đề, hướng tới các em chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống khi gặp phải.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh khối các khối lớp hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề sách giáo khoa.

Tổ chức cho học sinh các khối lớp tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương.

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học và nơi các em cư trú. Mỗi giáo viên và mỗi học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp. Từng tuần từng tháng, nhà trường có chương trình hành động về vệ sinh môi trường theo chủ đề hàng tháng.

- Tích cực tham gia các cuộc giao lưu do Phòng GD&ĐT tổ chức:

+ Thi Hùng biện tiếng Anh cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh; Thi TOEFL PRIMARY trên tinh thần tự nguyện.

Tổ chức luyện thi Hùng biện tiếng Anh cho HS khối 4, 5. Phân công 2 giáo viên dạy Tiếng Anh (đ/c Châm và đ/c Mai) luyện cho học sinh.

Phân đầu có 2-3 học sinh đạt giải thi Hùng biện tiếng Anh cấp huyện và 1-2 học sinh dự thi và đạt giải thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh.

+ Tham gia triển lãm viết chữ Đứng và đẹp cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh.

Tổ chức luyện viết chữ đẹp ở tất cả các lớp, phát động phong trào viết chữ đúng và đẹp ở các loại vở và bài thi viết chữ đẹp hàng tháng.

Tổ chức triển lãm và thi viết chữ đúng và đẹp cấp trường, tuyên chọn mỗi lớp ít nhất có 2 HS tham gia và đạt giải trong phong trào triển lãm chữ viết đúng và đẹp cấp huyện.

GVCN chịu trách nhiệm luyện viết chữ đúng và đẹp cho học sinh.

+ Tham gia thi giải Toán bằng Tiếng Anh cấp huyện.

Tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán và môn tiếng Anh, động viên HS tham gia dự thi giải Toán bằng Tiếng Anh cấp huyện, tỉnh. Phần đầu trường có HS đạt giải cấp huyện.

+ Tham gia thi thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

Phân công 2 giáo viên dạy môn giáo dục thể chất triển khai các hoạt động giáo dục thể chất và tuyển chọn học sinh có năng khiếu, tổ chức thi đấu thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch tập luyện hàng tuần, hàng tháng, từng giai đoạn ở từng nội dung. Sắp xếp lịch tập luyện, bố trí thời gian hợp lý tránh chồng chéo giữa các nội dung để học sinh có thời gian tập luyện tốt nhất.

Phần đầu có HS đạt giải trong các cuộc thi cấp huyện.

+ Tổ chức cho HS tham gia vẽ tranh “Ý tưởng trẻ thơ”, “Chiếc ô tô mơ ước” và các cuộc thi vẽ tranh khác: Đ/c Vũ Thị Ngọc Dung.

+ Phụ trách các cuộc thi và biểu diễn văn nghệ của học sinh: Đ/c Nguyễn Văn Cường và đồng chí Đinh Thị Thủy.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

Xây dựng Hội đồng tự quản của trường và của mỗi lớp cần đảm bảo đúng qui trình, hướng dẫn Hội đồng tự quản các kỹ năng giám sát, điều hành, tổ chức. Phát huy tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo của học sinh trong Hội đồng tự quản của lớp, của trường.

Tăng cường giao việc trường, việc lớp cho học sinh, tạo mọi điều kiện để học sinh tham gia vào mọi công việc, xây dựng môi trường học tập tích cực, chủ động, cải thiện mối quan hệ của giáo viên, học sinh và cộng đồng. Hàng tuần, hàng tháng giao cho Hội đồng tự quản của lớp, của trường đánh giá kết quả của tuần/tháng và triển khai các công việc của tuần/tháng sau phù hợp với kế hoạch

của các hoạt động giáo dục của nhà trường (trong buổi sinh hoạt lớp và chào cờ đầu tuần).

+ Thành lập Hội đồng tự quản của lớp:

Giáo viên chủ nhiệm các khối lớp xây dựng kế hoạch, tổ chức bầu Hội đồng tự quản của lớp trong tuần 0 của tháng 8/2024. Giáo viên cần quan tâm đến quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu Hội đồng tự quản của lớp.

Tổ chức triển khai cho các Hội đồng tự quản của lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ngay từ tuần 1 đảm bảo cho các em tham gia một cách dân chủ, tích cực.

Trong năm học luôn làm mới Hội đồng tự quản về cơ cấu tổ chức và nội dung hoạt động (tổ chức bầu ít nhất 2 lần) để nhiều HS có cơ hội trải nghiệm, được trao những thách thức để phát triển.

+ Thành lập Hội đồng tự quản của trường vào tuần 1 của tháng 9/2024

Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn các trưởng ban trong Hội đồng tự quản tổ chức họp để xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, tự điều hành hoạt động và tự đánh giá kết quả thực hiện cuối mỗi tuần và báo cáo về Hội đồng tự quản trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo, Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên, tổng phụ trách Đội,... xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động cụ thể cho nhiệm vụ của mình sao cho có sự thống nhất với kế hoạch giáo dục chung của trường, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

- Hiệu trưởng nhà trường tham mưu tích cực và huy động các nguồn lực để đảm bảo mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên lập Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của từng cá nhân giáo viên.

- Phó hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kế hoạch giáo dục, lập thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Yêu cầu mọi giáo viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc thời khóa biểu đó.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học.

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình các môn học, chương trình các hoạt động giáo dục ở từng khối lớp.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt Tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình ở từng lớp.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng. Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, phối kết hợp với GVCN và các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động và đánh giá học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học và hoạt động giáo dục được giao. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức.

6. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

7. Nhân viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các đồng chí nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Hải Hòa. Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Hải Hòa sẽ điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- PHT, TTCM (để thực hiện);
- GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

Phạm Thị Yên